

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 01 - 3 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TỄH – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Điền và ông Đinh Trọng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Nông Văn T** – Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975, tại: Chợ Đồn, Bắc Kạn; Nơi đăng ký NKTT: Ấp k54, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn Thâm (đã chết) và bà Chu Thị Sâu (đã chết); Vợ: Lương Thị Diễm, sinh năm 1977 (đã ly hôn), con: có 02 con sinh, con lớn sinh năm 1996 và con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 15/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 24/6/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”;

Ngày 25/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 24/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 03 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tạm giữ, tạm giam: Tạm giữ từ ngày 29/9/2023 đến ngày 05/10/2023 bị cáo tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

- **Bị hại:** Ông Lý Triệu Tr, sinh năm 1990, “có mặt”

Địa chỉ: Thôn 5, xã An Nhơn, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

-**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nông Văn Tr, sinh năm 1984 “có mặt”

Địa chỉ: Tổ dân phố 3B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

-**Người làm chứng:**

1/Bà Nông Thị Th, sinh năm 1977, “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn 5, xã An Nhơn, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2/Chị La Thị D, sinh năm 1979 “có mặt”

Địa chỉ: Tổ dân phố 4B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 26/9/2023, bị cáo Nông Văn T điều khiển xe mô tô biển số: 93P1- 281.16, hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen đi từ nhà bà La Thị D ở tổ dân phố 4B, thị trấn Đ đến nhà anh Hoàng Văn Tốt ở Thôn 3, xã An Nhơn, huyện Đ nhưng không gặp nên bị cáo T quay xe về. Trên đường về, bị cáo Tuyến nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân nên điều khiển xe rẽ trái vào hướng Thôn 5, xã An Nhơn, huyện Đ. Trên đường đi, bị cáo Tuyến phát hiện có một căn nhà gỗ, nền xi măng, cửa khép hờ không khóa nên bị cáo điều khiển xe vào sân nhà và mở cửa nhà thì không thấy ai. Bị cáo T nhìn thấy một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu đen, để ở trên giường. Bị cáo T cầm chiếc điện thoại lên xem thì thấy mặt sau điện thoại có 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nằm trong ốp nhựa trong suốt màu trắng. Bị cáo lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần và tiếp tục quan sát thì thấy 01 bao tải đựng hạt ngô vàng ở dưới nền nhà nên bị cáo T bê lên xe mô tô và điều khiển xe đi ra hướng thị trấn Đ. Khi đến chợ Đ, bị cáo T bán bao ngô hạt cho một người phụ nữ (*Tuyến không biết tên, địa chỉ*) với số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô ra cầu bê tông giáp ranh thị trấn Đ và xã Đa Kho, tháo chiếc ốp lưng điện thoại ném xuống suối Đ rồi cất tờ tiền mệnh giá 200.000đ và chiếc điện thoại vào túi quần, sau đó bị cáo điều khiển xe về nhà bà La Thị D và tháo sim điện thoại vứt đi. Bị cáo T lấy sim điện thoại của bị cáo lắp vào để sử dụng. Đến 17 giờ 30 phút ngày 27/9/2023, bị cáo T đem chiếc điện thoại Samsung Galaxy A13 trộm cắp được đến tiệm điện thoại Trung Dũng ở cổng chợ Đ bán cho anh Nông Văn Tr lấy số tiền 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau đó, bị cáo T trả tiền thay màn hình chiếc điện thoại hiệu Oppo A15 của T

hết 570.000đồng, anh Tr trả cho bị cáo số tiền 680.000đ. Bị hại là anh Lý Triệu Tr, sinh năm 1990, trú tại Thôn 5, xã An Nhơn, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã bị chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen có số imeil 1: 350013884882100, số imeil 2: 352270634882107, sau ốp lưng điện thoại có 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đồng và 31kg ngô hạt.

Ngày 29/9/2023 và ngày 24/11/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ đã có kết luận định giá tài sản xác định giá trị 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 trị giá 2.520.000đ (*Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*); 31kg Ngô hạt (ngô thương phẩm) trị giá 263.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSĐT ngày 12/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nông Văn T có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

***Về hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lý Triệu Tr tổng số tiền là 463.500đ, trong đó gồm: số tiền 200.000đồng để ở ốp điện thoại và số tiền của 31 kg bắp là 263.500đ , bồi thường cho anh Nông Văn Tr số tiền 1.250.000đồng.

* Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Vào ngày 26/9/2023, bị cáo Nông Văn T nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, bị cáo Tuyển đã lén lút đột nhập vào nhà anh Lý Triệu Tr trú tại Thôn 5, xã An Nhơn, huyện Đ để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A13, màu đen trị giá 2.520.000đồng, phía sau ốp điện thoại có 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đồng và 31kg bắp hạt trị giá 263.500đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt tài sản của anh Lý Triệu Tr là 2.983.500đ (*Hai triệu chín trăm tám mươi ba ngàn, năm trăm đồng*).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không tự rèn luyện và sửa chữa bản thân nhưng lười lao động mà tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bản thân là người nghiện ma túy chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật.

Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, vừa đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vừa giữ gìn an ninh trật tự, cải tạo giáo dục bị cáo thành người hữu ích cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo không ổn định nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này, anh Nông Văn Tr mua chiếc điện thoại di động Samsung A13 do Nông Văn T trộm cắp của anh Lý Triệu Tr mà có. Tuy nhiên, khi mua anh Trung không biết chiếc điện thoại này do bị cáo Tuyển trộm cắp vì, vậy Cơ quan điều tra không xử lý anh Tr là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, anh Lý Triệu Tr yêu cầu Tuyển phải bồi thường số tiền 263.500 đồng là tiền 31 kg ngô và số tiền 200.000đ bị chiếm đoạt. Ngoài ra, ông Nông Văn Tr yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 1.250.000đồng đã mua chiếc điện thoại. Bị cáo đồng ý bồi thường các khoản tiền trên và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử nhận thấy việc bị cáo bồi thường các khoản trên là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý:

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen có số imeil 1: 350013884882100, số imeil 2: 352270634882107. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 là tài sản hợp pháp của anh Lý Triệu Tr nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đa Tềh đã trả lại cho anh Tr là phù hợp.

01 (một) thẻ nhớ chứa dữ liệu điện tử có chứa 02 đoạn video clip có hình ảnh sau khi bị cáo T trộm cắp tài sản từ nhà anh Lý Triệu Tr đi trên đường do Công an xã An Nhơn giao nộp hiện lưu giữ theo hồ sơ vụ án. Đây là tài liệu, chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

01 áo mưa màu xanh – đen dài 98cm, rộng 60cm, hai tay áo mưa dài 57cm, trên áo mưa ghi dòng chữ “Raincoat since 1997”, áo mưa có mũ gắn liền với áo, áo mưa đã qua sử dụng, đây là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô BKS 93P1-281.16 hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen, xe đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong (không có giấy tờ xe), không có gương chiếu hậu bên phải, có thông tin dữ liệu đăng ký xe là của anh Phùng Doanh Toàn, trú tại xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Quá trình điều tra xác định anh Toàn đã bán chiếc xe này cho người khác và không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử nhận thấy, chiếc xe mô tô trên chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao cơ quan Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 940.000 đồng (*Chín trăm bốn mươi ngàn đồng*) hiện đang lưu giữ tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, trong đó gồm: 570.000đồng do anh Nông Văn Tr giao nộp và số tiền 370.000 đồng thu giữ của Nông Văn T. Đây là tiền bị cáo có được do phạm tội mà có, tuy nhiên bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra, vì vậy cần sử dụng số tiền này bồi thường cho bị hại Lý Triệu Tr (số tiền bồi thường là 463.500đ) và bồi thường cho anh Nông Văn Tr (1.250.000đ). Do số tiền 940.000đ chưa đủ với tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường là $1.250.000đ + 463.500đ = 1.713.500đ$ (Một triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng) nên sau khi bị cáo bồi thường cho bị hại thì bị cáo phải tiếp tục bồi thường đủ số tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nông Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nông Văn T phải bồi thường cho bị hại Lý Triệu Tr số tiền 463.500đ. (*Bốn trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng*) và bồi thường cho anh Nông Văn Tr số tiền 1.250.000đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường là 1.713.500đồng (*Một triệu bảy trăm mười ba nghìn năm trăm đồng*).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ nhớ chứa dữ liệu điện tử có chứa 02 đoạn video clip có hình ảnh bị cáo T trộm cắp tài sản từ nhà anh Lý Triệu Tr đi trên đường do Công an xã An Nhơn giao nộp, hiện lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo mưa màu xanh – đen dài 98cm, rộng 60cm, hai tay áo mưa dài 57cm, trên áo mưa ghi dòng chữ “Raincoat since 1997”, áo mưa có mũ gắn liền với áo, áo mưa đã qua sử dụng.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, giao cho quan Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo quy định đối với: 01 xe mô tô Biển kiểm soát 93P1 -281.16 hiệu YAMAHA loại xe Sirius màu đỏ - đen, xe đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong (không có giấy tờ xe), không có gương chiếu hậu bên phải.

Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/01/2024.

Sử dụng số tiền 940.000đ (*Chín trăm bốn mươi nghìn đồng*) để bồi thường cho anh Lý Triệu Tr và anh Nông Văn Tr. Đồng thời buộc bị cáo tiếp tục bồi thường đủ số tiền còn lại. Hiện số tiền trên đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ số: 3949.0.1098084.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 12.01.2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo nội dung bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Trọng Hà - Nông Văn Điền

Nguyễn Thị Mỹ Diễm